TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH LIÊU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày 23/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần A Tám.

2. Bà Ngô Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lục Văn Biên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thượng và ông Lê Quang Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở. Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/HS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh đối với:

Bị cáo: **Trần Tiến D**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 05/3/1993, tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/Cư trú hiện nay: Huyện Thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Thế B và bà: Nình Thị N; Vợ, Con: Chưa; Tiền sự: Không.

- Tiền án: Ngày 24/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/02/2020.

Bị cáo đầu thú ngày 21/9/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Liêu. Có mặt

- *Bị hại*:

+ Anh Hoàng Văn T; Sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn P, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt

+ Anh Trần A M; Sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện B,

tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

- *Người làm chứng*:

+ Ông Hoàng Văn H; Sinh năm 1956; Nơi cư trú: Khu B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt

+ Bà Lương Thị C; Sinh năm 1973; Nơi cư trú: Khu B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 27/8/2021, sau khi chơi điện tử ở quán Internet của anh Lê Quang P, sinh năm 1989 ở khu B, thị trấn B, huyện B, Trần Tiến D một mình đi bộ vào hướng quảng trường 25/12, mục đích tìm gia đình nào có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi D đi đến khu vực nhà văn hóa Khu B, thị trấn B thì thấy có 03 chiếc xe mô tô dựng trước cửa nhà ông Hoàng Văn H (sinh năm 1956), trong đó có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 14P1-5355 của anh Trần A M (sinh năm 1996, trú tại Thôn K, xã H, huyện Bình Liêu), do anh Mỷ để ở đó nhưng không nhờ ông Hiểu trông giữ, trên xe vẫn cắm chìa khóa. D liền đến đẩy chiếc xe này ra ngoài, đi bộ khoảng 200m thì khởi động xe rồi điều khiển đi. Khi đi đến Khu B, thị trấn B thì trời mưa, D dừng xe trước cửa một Lán tạm để trú mưa. Lúc này, chị Lài Thị L, sinh năm 1972 nhà ở đối diện Lán tạm nhìn thấy D có biểu hiện nghi vấn nên chị L tri hô, làm D sợ để lại xe mô tô rồi bỏ chạy. Sau đó chị L đã báo Công an tạm giữ chiếc xe mô tô do D bỏ lại.

Đến khoảng 03 giờ ngày 11/9/2021, D lại một mình đi bộ đến khu vực ngã tư thuộc Thôn P, xã V, huyện B với mục đích tìm nhà nào sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến nhà anh Hoàng Văn T (sinh năm 1990, trú tại thôn P), D đi vào sân thì thấy có 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 26B1-270.42 dựng trước nhà, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa. D liền đến dắt chiếc xe mô tô này của anh T ra đến đường Quốc lộ 18C thì khởi động xe rồi điều khiển đi đến xã Đ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô để đi về nhà, thì bị lực lượng công an xã Đ kiểm tra hành chính, tạm giữ xe mô tô trên. Đến ngày 21/9/2021 D đến Công an huyện Bình Liêu đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp hai chiếc xe mô tô nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1184/KL-HĐĐGTS ngày 23/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Liêu kết luận xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 14P1-5355, trị giá 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng); xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 26B1-270.42, trị giá 1.520.000đ (một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản là 4.020.000đ (bốn triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số: 18/CT-VKS-BL ngày 05 tháng 11 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Trần Tiến D về tội: “Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ

luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đưa ra các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Tiến D phạm tội: "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Trần Tiến D từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 21/9/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Cơ quan kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố cơ bản đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình tiến hành tố tụng không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Chứng cứ, tài liệu do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp và đảm bảo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, các hành vi tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trần Tiến D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Trong các ngày 27/8/2021 và 11/9/2021, trên địa bàn thị trấn B và xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, Trần Tiến D đã có hành vi trộm cắp một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 14P1-5355, trị giá 2.500.000,đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) của anh Trần A M, một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 26B1-270.42 trị giá 1.520.000,đ (một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) của anh Hoàng Văn T. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 4.020.000đ (bốn triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Bị hại:

- Anh Hoàng Văn T có lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thể hiện: Tối ngày 10/9/2021, anh dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 26B1-270.42 ở trước sân nhà, chìa khóa vẫn cắm trên xe, đến sáng ngày 11/9/2021 anh không thấy xe và nghĩ xe do em trai anh lấy đi, đến ngày 19/11/2021 hỏi em trai về việc chiếc xe nhưng em trai nói không đi, nên anh nghĩ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 26B1-270.42 bị mất trộm và anh đã đến Công an huyện trình báo. Nay anh đã nhận lại chiếc xe trên anh

không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và có quan điểm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Anh Trần A M tuy vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có lời khai tại hồ sơ thể hiện: Khoảng 11 giờ ngày 24/8/2021, anh có để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 14P1-5355 gửi nhà bác Hoàng Văn H ở khu B, thị trấn B, nhưng không nhờ bác H trông giữ, chìa khóa vẫn cắm trên xe mô tô. Đến 11 giờ ngày 27/8/2021 anh quay lại lấy xe thì phát hiện xe đã bị mất trộm. Do chiếc xe không còn giá trị nên anh không đi trình báo, nay anh đã nhận lại chiếc xe trên anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và đều nghị xử bị cáo theo qui định của pháp luật.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu đã truy tố bị cáo Trần Tiến D về tội: "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành có hiểu biết về pháp luật nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, dẫn bị cáo vào con đường phạm tội; Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương chỉ một thời gian ngắn bị cáo lại tiếp tục thực hiện liên tiếp 02 vụ trộm cắp tài sản tại hai địa điểm khác nhau với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" và "Tái phạm" theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. nên cần xử lý nghiêm đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới giáo dục bị cáo trở thành con người có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, riêng bị cáo còn thuộc diện hộ nghèo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh T và anh A M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập xử lý.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, thì người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều

kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, riêng bị cáo còn thuộc diện hộ nghèo theo quy định thì bị cáo được miễn nộp tiền án phí. Vì vậy căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Tiến D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Trần Tiến D 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2021.

Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Tiến D

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh A Mỷ, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Bị cáo; Bị hại;*
- *Cơ quan điều tra CA huyện Bình Liêu;*
- *Cơ quan THAHS huyện Bình Liêu;*
- *Nhà tạm giữ CA huyện Bình Liêu;*
- *Chi cục THADS huyện Bình Liêu*
- *VKSND huyện Bình Liêu;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Lưu HS, VP, TA Bình Liêu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Hải